

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày 09 - 02 - 2023

“V/v Tranh chấp về quyền sử dụng đất và
bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mận.

Bà Trương Thị Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Minh Hậu - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-DS ngày 07/10/2022 về việc “*Tranh chấp về quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 10/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lý Văn C; sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G; sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn P; sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2022 quá trình tố tụng tại Tòa án ông Lý Văn C trình bày: Nguồn gốc thửa đất trước năm 1993 thời các cụ gia đình khai phá làm nương ngô, sau đó được cấp Giấy CNQSD đất ký hiệu số S010729 vào sổ số 0401/QSDĐ/461.QĐ-UB do UBND huyện B, tỉnh Hà Giang ngày 20/10/2001 cho hộ ông Lý Văn C; địa chỉ: Thôn N, xã Y (nay là thị trấn Y) huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang trong đó thửa đất số 63 diện tích 37.600m²; tờ bản đồ số 13; mục đích sử dụng đất vườn rừng; thời hạn sử dụng đến tháng 12/2050. Tôi là người trực tiếp kê khai để cấp Giấy CNQSD đất. Quá trình gia đình sử dụng đất ổn định liên tục trước năm 1993 đến nay, trong thời gian sử dụng đất đến năm 2020 phát hiện UBND huyện B, tỉnh Hà Giang cấp Giấy CNQSD đất cho ông Lý Trung T và ông Nguyễn Văn G trồng chéo vào đất của gia đình.

Ngày 09/4/2021 UBND huyện Bắc Mê ra quyết định số 394/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Văn G cấp ngày 31/12/2015 thửa số 945, tờ bản đồ số 3, bản đồ giao đất lâm nghiệp thị trấn Y; diện tích 15.206m², loại đất vườn rừng. Thu hồi Giấy CNQSD đất của ông Lý Trung T cấp ngày 30/01/2018 thửa số 1104, tờ bản đồ số 3, bản đồ giao đất lâm nghiệp thị trấn Y, diện tích 157.062m², loại đất vườn rừng. Lý do thu hồi “ 02 giấy CNQSD đất trên có cùng một vị trí, không đúng với hiện trạng sử dụng đất của 02 hộ gia đình”.

Ông Lý Trung T đã trả lại toàn bộ diện tích đất 157.062m² theo quyết định thu hồi đất, ông Nguyễn Văn G không trả lại diện tích đất 15.206m² theo quyết định thu hồi đất để cho gia đình sử dụng.

Ngày 20/5/2020 ông Nguyễn Văn G thuê máy xúc mở đường đi qua đất vườn rừng nhà tôi làm chết một số cây đã trồng như cây quế, cây xoan, cây mỡ, cây chè bị vùi lấp.

Tại phiên tòa ông Lý Văn C yêu cầu ông Nguyễn Văn G trả lại diện tích đất là 10.072,2m² thuộc thửa số 63, tờ bản đồ số 13 nay là thửa đất số 1104, tờ bản đồ số 3 (hệ VN 2000) thị trấn Y, huyện Bắc Mê; bồi thường tài sản trên đất do ông G mở đường đi qua thiệt hại một số cây đã trồng trị giá là 1.725.000đ; trả tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đã nộp là 3.200.000đ.

- *Bản tự khai, biên bản ghi lời khai, trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn G trình bày:* Nguồn gốc đất do bố mẹ đẻ khai phá làm nương từ năm 1977 bố đẻ Nguyễn Văn S (chết năm 1979), mẹ đẻ Nguyễn Thị K (chết năm 1992) thời điểm ông 13 tuổi đi cùng làm nương. Trong quá trình khai phá sử dụng ông Nguyễn Tiên H và ông Nguyễn Văn L làm nương giáp gia đình chứng kiến khai phá sử dụng đất. Gia đình sử dụng đất ổn định và được UBND huyện Bắc Mê cấp Giấy CNQSD đất ngày 31/12/2015 cho ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị L, diện tích 15.206m², thửa số 945, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng Đất rừng sản xuất đến ngày 31/12/2050. Ông không biết việc cấp đất chồng chéo vào Giấy CNQSD đất của ông Lý Văn C. Quá trình sử dụng đất liên tục từ năm 1986 đến tháng 05/2020 xảy ra tranh chấp là do ông dùng máy xúc mở đường đi qua lên thửa đất bên trên của gia đình, khi ủi đất đã lấp một số cây quế, cây xoan, cây mỡ, cây chè, cây vầu. Ngày 18/11/2021 nhận được Quyết định số 394/QĐ-UBND của UBND huyện Bắc Mê về việc thu hồi Giấy CNQSD đất trên.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn G không nhất trí trả lại diện tích đất 10.072,2m² cho ông Lý Văn C; tiền bồi thường thiệt hại tài sản trên đất trị giá 1.725.000đ; chi phí tố tụng 3.200.000đ. Lý do ông G đưa ra là do bản gốc Giấy CNQSD đất năm 2001 ghi thông tin ông Nguyễn Văn T chứ không phải ông Lý Văn C nên không chấp nhận trả lại đất tranh chấp cho ông C.

- *Người làm chứng ông Nguyễn Văn P xác nhận:* Tại phiên tòa ông P khai có quan hệ anh em với ông C và ông G, khi sinh ra lớn lên tại Thôn N, thị trấn Y, huyện B ông là hộ liền kề giáp ranh nên biết rõ nguồn gốc thửa đất tranh chấp là của gia đình ông Lý Văn C, do ông Lý Văn Đ (bố đẻ ông C khai phá) sử dụng

lúc ông còn nhỏ, sau đến ông Lý Văn C tiếp tục sử dụng ổn định lâu dài không có tranh chấp. Năm 2020 ông Nguyễn Văn G mở đường đi qua đất vườn rừng nhà ông C đến đất nhà ông mới xảy ra tranh chấp. Ngoài ra ông P khẳng định diện tích đất tranh chấp không thấy ông Nguyễn Văn G sử dụng lần nào.

- *Biên bản xác minh tại các bút lục số 82-84, 85-86, 116-117, 147-148 tại thôn N, thị trấn Y những người sống lâu đời và có uy tín trong thôn cung cấp:* Nguồn gốc đất tranh chấp của ông Lý Văn Đ (đã chết) là bố đẻ ông Lý Văn C khai phá làm nương. Sau đó ông C sử dụng trồng cây ổn định liên tục không có tranh chấp và khẳng định đất của ông Lý Văn C. Năm 2020 ông Nguyễn Văn G mở đường đi qua đất vườn rừng đất nhà ông Lý Văn C xảy ra tranh chấp.

- Tại Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND huyện B, tỉnh Hà Giang đính chính Giấy CNQSD đất đã cấp cho hộ gia đình tại Thôn N, thị trấn Y, huyện B. Nay đính chính nội dung sai sót thông tin về tên gọi từ ông Nguyễn Văn T thành ông Lý Văn C.

- Tại công văn số 46/CV-CNVPĐK ngày 12/12/2022 của Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Bắc Mê, xác định thửa đất đang tranh chấp diện tích là 10.072,2m² thuộc thửa số 63, tờ bản đồ số 13 do UBND huyện Bắc Mê cấp Giấy CNQSD đất số Seri S010729 cho hộ ông Lý Văn C, nay được xác định là thửa đất số 1104, tờ bản đồ số 3 (hệ VN 2000) thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Tại Công văn số 51/CV-CNVPĐK ngày 28/12/2022 và thông báo số 23/TB-CNVPĐK ngày 13/12/2022 của Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Bắc Mê, xác định theo Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND huyện Bắc Mê thu hồi giấy CNQSD đất số Seri BX219773 cấp ngày 31/12/2015 của hộ ông Nguyễn Văn G thửa số 945, tờ bản đồ số 3, bản đồ giao đất lâm nghiệp thị trấn Y, diện tích 15.206m², loại Đất rừng sản xuất; địa chỉ: Thôn N, thị trấn Y, huyện B “*Không còn giá trị pháp lý về quyền sử dụng đất kể từ ngày 10/4/2021 đã công khai trên trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang về thu hồi Giấy CNQSD đất của hộ ông Nguyễn Văn G*”.

- *Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 01/11/2022 xác định:* Thửa đất số 63, tờ bản đồ số 13 nay được xác định là thửa đất số 1104, tờ bản đồ số 3 (hệ tọa độ VN 2000) diện tích đất tranh chấp giữa ông Lý Văn C và ông Nguyễn Văn G 10.072,2m² tứ cận giáp ranh: Phía Đông giáp: Đất rừng sản xuất ông Nguyễn Văn P; phía Tây giáp: Đường bê tông và đất rừng sản xuất ông Nguyễn Văn T; phía Nam giáp: Đất rừng sản xuất ông Lý Văn C; phía Bắc giáp: Khe nước, đường bê tông hướng đi Bản Lạn. Tài sản trên đất do ông Nguyễn Văn G đã mở đường chiều dài 112,48 mét, rộng 4,5 mét, diện tích 506,16m² nằm trên thửa đất đang tranh chấp bị thiệt hại gồm 04 (bốn) cây xoan, đường vành 80cm; 05 (năm) cây chuối; 15 (mười lăm) cây vầu, phi 5; 20 (hai mươi) cây quế, cao trung bình 01 mét trị giá 1.725.000đ (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Biên bản xác minh tại Phòng TN&MT huyện Bắc Mê cung cấp sổ mục kê giao đất và sổ địa chính do UBND xã Y, huyện Bắc Mê lập có thông tin cấp đất

cho hộ ông C được cấp đất thừa số 63, diện tích 37.600m², mục đích sử dụng đất vườn rừng, thời hạn sử dụng đến tháng 12/2050.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các quy định pháp luật như việc xác định quan hệ tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ, xem xét đo đạc thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, tiến hành hòa giải đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39, 92, 147, 157, 158, 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13 Luật đất đai năm 1993; khoản 2 Điều 5, Điều 26, 95, 166, 170, 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 166, 579, 580, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Văn C: Buộc ông Nguyễn Văn G trả cho ông Lý Văn C tổng diện tích đất 10.072,2m² thuộc thửa đất số 63, tờ bản đồ số 13 nay là thửa số 1104, tờ bản đồ số 3 (hệ tọa độ VN 2000); địa chỉ: Thôn N, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; mục đích sử dụng: Đất vườn rừng.

Bồi thường tài sản thiệt hại: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn G trả cho ông Lý Văn C tiền bồi thường tài sản trên đất bị thiệt hại là 1.725.000đ.

Chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn C được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn G phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định của pháp luật. Do ông Lý Văn C đã nộp nên buộc ông Nguyễn Văn G trả cho ông Lý Văn C số tiền là 3.200.000đ.

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Văn C về việc “*Tranh chấp về quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” sau đó hợp gia đình thống nhất bà Nguyễn Thị Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có giấy ủy quyền cho ông Lý Văn C đại diện hộ gia đình tham ra giải quyết vụ án cho đến khi có bản án quyết định có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đất tranh chấp và nơi cư trú bị đơn tại thị trấn Y, huyện Bắc Mê, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi có bất động sản và nơi bị đơn cư trú, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn ông Lý Văn C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn G trả lại quyền sử dụng đất 15.206m² (đo thực tế là 10.072,2m²), thuộc thửa đất số 63, tờ bản đồ số 13 nay thửa số 1104, tờ bản đồ số 3 (hệ VN 2000); địa chỉ: Thôn N, xã Y (nay là thị trấn Y) huyện Bắc Mê được UBND huyện Bắc Mê cấp giấy CNQSD đất ngày 20/10/2001 cho hộ ông Lý Văn C. Đến tháng 5/2020 ông Nguyễn Văn G mở đường đi qua phát sinh tranh chấp ông C yêu cầu giải quyết đất tranh chấp quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Văn C yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn G trả lại diện tích đất là 10.072,2m², thửa số 63, tờ bản đồ số 13 nay là thửa số 1104, tờ bản đồ số 3 (hệ VN 2000) được UBND huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông Lý Văn C ngày 20/10/2001. Xét về nguồn gốc đất trước năm 1993 bố mẹ đẻ ông C khai phá làm nương ngô, sau đó ông C tiếp tục sử dụng đất đến năm 2001 được UBND huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông C theo quy định tại Điều 13 Luật đất đai năm 1993, Điều 95 Luật đất đai năm 2013 về Đăng ký đất đai và Thông tư liên tịch số 62/2000/TTLT-BNN-TCĐC ngày 06/6/2000 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổng cục địa chính hướng dẫn việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy CNQSD đất Lâm nghiệp. Ngoài ra Phòng TN&MT huyện Bắc Mê cung cấp sổ mục kê giao đất và sổ địa chính do UBND xã Y lập có tên hộ ông C được cấp thửa đất số 63, tờ bản đồ số 13, diện tích 37.600m² (bút lục số 151-154); xét thấy người sử dụng đất được Nhà nước bảo hộ khi người khác xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp về đất đai của mình theo quy định tại khoản 5 Điều 166 Luật đất đai năm 2013.

[5] *Xét ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn G khai:* Nguồn gốc đất do bố mẹ ông khai phá làm nương ngô năm 1977 là không có cơ sở chấp nhận. Lý do trong quá trình xác minh thu thập chứng cứ những người có uy tín sống lâu đời trong thôn N “bút lục số 82-84, 85-86, 116-117, 147-148 và người làm chứng cùng khu đất tranh chấp bút lục 113-114” đều thừa nhận nguồn gốc đất của ông Lý Văn C sử dụng ổn định liên tục, thời bố mẹ ông C khai phá sau đó ông C tiếp tục sử dụng đến tháng 5/2020 xảy ra tranh chấp. Diện tích đất tranh chấp không thấy ông Nguyễn Văn G sử dụng lần nào. Tại phiên tòa ông G cung cấp 02 giấy viết bằng tay đề các ngày 13, 14 tháng 10/2022 với nội dung tôi là Nguyễn Tiến H, Nguyễn Văn L còn nhỏ được đi làm nương cạnh nương gia đình ông G. Xét thấy các tài liệu ông G nộp tại phiên tòa nội dung không rõ ràng, không có liên quan đến thửa đất tranh chấp. Mặt khác ngày 01/02/2023 Tòa án đã xác minh đối với ông Nguyễn Tiến H và ông Nguyễn Văn L kết quả xác minh là không có cơ sở chứng minh quá trình hộ ông G sử dụng đất đang tranh chấp (bút lục 147-150).

Ông Nguyễn Văn G cho rằng được UBND huyện Bắc Mê cấp Giấy CNQSD đất thửa số 945, tờ bản đồ số 3, diện tích 15.206m² ngày 31/12/2015 nên ông có quyền sử dụng thửa đất tranh chấp. Tuy nhiên đối với Giấy CNQSD đất của ông Giáp UBND huyện Bắc Mê đã ra Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND huyện Bắc Mê về việc thu hồi giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Văn G diện tích 15.206m² “*Lý do cấp Giấy CNQSD đất có cùng một vị trí không đúng với hiện trạng sử dụng đất*” bút lục số 41. Ngày 13/12/2022 Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Bắc Mê ra Thông báo trên trang thông tin điện tử Sở TN&MT tỉnh Hà Giang về việc thu hồi Giấy CNQSD đất của ông G có nội dung “*giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Văn G không còn giá trị pháp lý về quyền sử dụng đất kể từ ngày 10/4/2021*” theo quy định tại khoản 7 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai. Vì vậy ông Nguyễn Văn G khai sử dụng diện tích đất trên là không có căn cứ pháp luật, không được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Nên buộc ông G trả lại diện tích đất cho ông C là 10.072,2m² là phù hợp.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn G cho rằng Giấy CNQSD đất được cấp cho ông Lý Văn C không đúng tên, nên ông không trả lại đất là không có căn cứ. Đối với sự sai sót thông tin trên đã được cơ quan có thẩm quyền đính chính theo quy định của pháp luật (*Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Mê*).

[6] Nguyên đơn ông Lý Văn C là người chủ sử dụng đất được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, nên ông Lý Văn C yêu cầu ông Nguyễn Văn G trả lại quyền sử dụng đất diện tích 10.072,2m² là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 về Đòi lại tài sản “*Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật*”.

[7] *Đối với tài sản trên đất bị thiệt hại:* Ông Nguyễn Văn G đã mở đường đi qua đất vườn rừng nhà ông Lý Văn C bị thiệt hại các loại cây đã bị vùi lấp tháng 5/2020 gồm: cây xoan, cây chuối, cây vầu, cây quế trị giá 1.725.000 đồng. Ông Lý Văn C yêu cầu ông Nguyễn Văn G bồi thường số tiền 1.725.000 đồng là có cơ sở phù hợp các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về chi phí tố tụng:*

- Nguyên đơn ông Lý Văn C yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu chi phí tố tụng; bị đơn ông Nguyễn Văn G phải chịu chi phí tố tụng là 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Bị đơn ông Nguyễn Văn G trả lại cho ông Lý Văn C tiền chi phí tố tụng là 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) do ông Lý Văn C đã nộp và chi xong.

[9] *Về án phí:*

- Nguyên đơn ông Lý Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu đòi lại đất được chấp nhận, ông C là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn G là người dân tộc thiểu số sống ở nơi điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và tại phiên tòa đề nghị miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 6, 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39, 92, 147, 157, 158, 165, 166, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13 Luật đất đai năm 1993; khoản 2 Điều 5, Điều 26, 95, 166, 170, 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 166, 579, 580, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Văn C.

- Buộc ông Nguyễn Văn G trả cho hộ ông Lý Văn C diện tích đất là 10.072,2m² thuộc thửa đất số 63, tờ bản đồ số 13 nay được xác định là thửa đất số 1104, tờ bản đồ số 3 (hệ tọa độ VN 2000); địa chỉ: Thôn N, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; mục đích sử dụng: Đất vườn rừng; thời hạn sử dụng: Đến tháng 12/2050 tứ cận giáp ranh như sau:

Phía Đông giáp: Đất vườn rừng ông Nguyễn Văn P.

Phía Tây giáp: Đường bê tông, Đất vườn rừng ông Nguyễn Văn T.

Phía Nam giáp: Đất vườn rừng và đất sản xuất nông nghiệp ông Lý Văn C.

Phía Bắc giáp: Khe nước, đường bê tông hướng đi Bản Lạn.

Ông Lý Văn C có trách nhiệm liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định về pháp luật đất đai.

(Kèm theo sơ đồ vị trí thửa đất lập ngày 01/11/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang).

2. Bồi thường tài sản bị thiệt hại:

Buộc ông Nguyễn Văn G bồi thường cho ông Lý Văn C tiền tài sản trên đất bị thiệt hại là 1.725.000đ (*Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

3. Chi phí tố tụng:

Buộc ông Nguyễn Văn G trả lại cho ông Lý Văn C tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Nguyên đơn ông Lý Văn C không phải chịu tiền án phí; bị đơn ông Nguyễn Văn G được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự cố giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng TN&MT huyện B;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện B;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công